**THỂ THƠ 4 CHỮ**

**TẾT ĐANG VÀO NHÀ**

*Hoa đào trước ngõ  
Cười vui sáng hồng  
Hoa mai trong vườn  
Rung rinh cánh trắng  
Sân nhà đầy nắng  
Mẹ phơi áo hoa  
Em dán tranh gà  
Ông treo câu đối  
Têt đang vào nhà  
Sắp thêm một tuổi  
Đất trời nở hoa.*

Thể thơ bốn chữ với nhịp nhanh, vui nhộn phù hợp với những bài thơ tươi tắn, trong sáng. Bài thơ trên là niềm phấn khởi, reo vui khi xuân về với các hình ảnh đặc trưng của mùa xuân đất Việt: hoa đào, hoa mai, sân đầy nắng,... đặc biệt còn có những thú vui ngày tết đậm truyền thống văn hoá dân tộc: treo tranh, câu đối. Bài thơ không chỉ giúp trẻ nhỏ học cách quan sát thế giới cuộc sống ngoài kia với bao nhiêu sự trong trẻo của tâm hồn mà còn giúp các em hiểu được những nét đẹp văn hoá dân tộc để yêu mến, giữ gìn.

Với thể thơ 4 chữ ngắn gọn, dễ nhớ, giọng tươi vui, bài thơ phù hợp với học sinh lớp 2 trong việc lĩnh hội và cảm nhận.

**THỂ THƠ 5 CHỮ**

**TIẾNG THU**

**(Lưu Trọng Lư)**

*Em không nghe mùa thu   
Dưới trăng mờ thổn thức?   
Em không nghe rạo rực   
Hình ảnh kẻ chinh phu   
Trong lòng người cô phụ?   
  
Em không nghe rừng thu   
Lá thu kêu xào xạc   
Con nai vàng ngơ ngác   
Đạp trên lá vàng khô?*

Với chỉ riêng *Tiếng thu*, Lưu Trọng Lư cũng đã tạo được vị trí xứng đáng trong thi đàn văn học Việt Nam. Cái độc đáo của Lưu Trọng Lư khi viết về mùa thu – mùa của thi nhân, đó chính là việc sử dụng thể thơ 5 chữ với việc sử dụng nhiều thanh bằng tạo âm điệu nhẹ nhàng, man mác. Thu với thi nhân không phải là những nét định hình, rõ rệt, nó không là hình ảnh mà là sự cảm nhận từ âm thanh. Bài thơ với nhiều câu hỏi tu từ với điệp từ “nghe” lặp đi lặp lại trong sự thổn thức, bâng khuâng. Một mùa thu hiện hình trong rừng thu xào xạc lá, loang loáng bóng trăng mờ nhoà và sự ngơ ngác của chú nai vàng khẽ đạp lá vàng khô. Sự tĩnh lặng yên ắng của không gian thu được đánh thức bởi động thái đạp lá khô của chú nai vàng và khoảnh khắc thu được ghi trọn trong sự bâng khuâng như thế! Tên đề bài thơ là tiếng thu nhưng cả bài thơ lại là sự cảm nhận của cái vô thanh đầy kì diệu.

Tiếng thu đã góp vào phong trào thơ Mới một thi phẩm thật mới, mới từ điệu cảm xúc, thế giới thẩm mĩ và đặc biệt là sự giao hoà của các giác quan. Nói về Thơ Mới hẳn sẽ thiếu sót nếu không đưa “Tiếng thu” vào chương trình giảng dạy ngữ văn 11. Sự rung động trước cái đẹp tinh tế, mơ hồ, mong manh sẽ tạo nên những lay thức thẩm mĩ thật đẹp trong tâm hồn người đọc.

**THỂ THƠ 6 CHỮ**

**DẠY CON**

**(Trần Nhuận Minh)**

*Chẳng ai muốn làm hành khất   
Tội trời đày ở nhân gian   
Con không được cười giễu họ   
Dù họ hôi hám úa tàn   
  
Nhà mình sát đường, họ đến   
Có cho thì có là bao   
Con không bao giờ được hỏi   
Quê hương họ ở nơi nào   
  
Con chó nhà mình rất hư   
Cứ thấy ăn mày là cắn   
Con phải răn dạy nó đi   
Nếu không thì con đem bán   
  
Mình tạm gọi là no ấm   
Ai biết cơ trời vần xoay   
Lòng tốt gửi vào thiên hạ   
Biết đâu nuôi bố sau này.*

Bài thơ “Dặn con” của nhà thơ Trần Nhuận Minh in trong tập “Nhà thơ và hoa cỏ” – chỉ mười sáu câu nhưng hàm chứa ý nghĩa sâu sắc về triết lý đạo đức nhân sinh cao đẹp. Giọng thơ thủ thủ tâm tình trong lời dặn con về cách ứng xử với cuộc đời nhưng đó cũng là lời tự nhủ căn dặn chính mình. Từ những sự việc thường thấy trong cuộc sống hàng ngày và dễ bỏ qua, nhà thơ dừng lại trong suy nghĩ để thức tỉnh mọi người. Đó là cái nhìn bao dung vị tha và lối ứng xử cao đẹp giữa con người sống giữa cuộc đời trần tục này. Hiện hữu trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta còn biết bao số phận bất hạnh mà nhà thơ gọi đó như một định mệnh “*Tội trời đày ở nhân gian”.* Chấp nhận những phi lí, bất công trong cuộc đời đối với họ là cả sự đấu tranh không hề dàng do vậy con hãy nhìn họ, tôn trọng họ với lòng cảm thông, thấu hiểu sâu sắc. Nhưng quan trọng hơn cả là cách thể hiện trong ứng xử hàng ngày “*Con không được cười giễu họ   
Dù họ hôi hám úa tàn - Con không bao giờ được hỏi /Quê hương họ ở nơi nào.* Lời thơmộc mạc, giản dị như lời nói thường ngày mà ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa. Cuộc sống luôn ẩn tàng những điều mất mát, bất hạnh và sẽ gây tổn thương cho bất cứ người nào. Vì thế lời khuyên đã làm lay động trái tim người đọc bởi lòng trắc ẩn, nhạy cảm của người nghệ sĩ có cái nhìn bao dung trước cuộc đời.

Đọc bài thơ để mỗi ngày biết ứng xử, biết yêu thương, trưởng thành hơn về nhận thức và tình cảm. Đây có lẽ là điều nên được mỗi chúng ta quan tâm trong cuộc sống hiện đại với nhịp sống trở nên nhanh gấp và đầy những hỗn độn, xô bồ. Khi người ta trở nên đông hơn nhưng khoảng cách giữa mỗi người càng đấy xa đến vô cùng thì từng ý, từng lời như một nút ngừng nhắc nhở con người quay lại nhìn ngẫm và hoàn thiện mình. Với ý nghĩa đó, học sinh lớp 7 nên được học bài thơ này trong chương trình để biết ứng xử trong cuộc sống. Vì như nói trên, hình ảnh ngôn ngữ thơ không quá cầu kì, khó hiểu vừa với khả năng lĩnh hội của học sinh lớp 7 nhưng chất triết lý thế sự là cần thiết để các em được trang bị tốt hơn về kĩ năng sống trong cuộc sống này.

**THỂ THƠ 7 CHỮ**

**MÙA XUÂN CHÍN**

**(Hàn Mạc Tử)**

*Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,   
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.   
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,   
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.   
  
Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời   
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;   
- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,   
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...   
  
Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,   
Hổn hển như lời của nước mây,   
Thầm thĩ với ai ngồi dưới trúc,   
Nghe ra ý vị và thơ ngây...   
  
Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,   
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng:   
- “Chị ấy, năm nay còn gánh thóc   
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”*

Đây là một bài thơ hay của Hàn Mạc Tử với sự kết hợp của chất trữ tình vừa cổ điển vừa hiện đại, vừa mang vẻ dân dã thôn quê vừa rất mới mẻ trong cách thể hiện. Một bức tranh xuân đẹp trong trẻo, bừng sáng, đầy thi vị. Cảm xúc được dồn nén trong sự cảm nhận từng sự chuyển biến tinh nhạy nhất của mái nhà, cỏ biếc nơi mùa xuân về và rồi bung ra trong sự bừng thốt “bóng xuân sang”. Thế rồi trong cái chín của mùa xuân, của đất trời, của lòng người thì bao cô gái cũng “chín” xuân thì. Mùa xuân chỉ thật đẹp khi có độ chín của lòng người nhưng chính điều đó lại khiến chàng thơ tiếc nuối “có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi”. Và rồi lại nhớ đến “chị ấy” của mùa xuân chín năm ấy với bao hẫng hụt, mang mác. Khép lại bài thơ là cả một trời trắng chang chang. Sắc trắng của nắng, của bờ sông, của thời gian phai mờ, của hoài niệm vương vấn, của sự nhạt nhoà mông lung? Dấu chấm hỏi bỏ ngõ trang thơ, bỏ ngõ một thời và làm nên sự dư vang đến nao lòng. Thơ Hàn Mạc Tử bao giờ cũng thế, trong cái say mê, tươi tắn của cảnh trời vẫn có cái tiếc nhớ, hẫng hụt, trống trải cô đơn. Có lẽ vì thế, mà bài thơ hay đến lạ. Có những câu hỏi, những chị ấy không lời đáp mà dường như khi đọc thơ Hàn mỗi người đều có câu trả lời riêng của lòng mình.

Bài thơ nên được dạy ở chương trình Ngữ Văn 12, sự rung cảm là cần thiết để các bạn cảm nhận về một hồn thơ phong phú. Thơ Hàn Mạc Tử chính là tình yêu với cuộc đời, sự khát khao giao cảm với cuộc sống nhưng luôn mang những hẫng hụt của sự nhạy cảm thi sĩ, những trống trải của cái không thành. Tài năng, mặc cảm bệnh tật đã làm nên những trang thơ hay đến vậy!

**THỂ THƠ 8 CHỮ**

**TIẾNG VIỆT**

**(Lưu Quang Vũ)**

*...*

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói*

*Vầng trăng cao đêm cá lặn sao mờ*

*Ôi tiếng Việt như đất như bùn và như lụa*

*Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát*

*Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh*

*Như gió nước không thể nào nắm bắt*

*Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.*

*Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy*

*Một tiếng "vườn" rợp bóng lá cành vươn*

*Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng "suối"*

*Tiếng "heo may" gợi nhớ những con đường.*

*Một đảo nhỏ xa xôi ngoài biển rộng*

*Vẫn tiếng "làng", tiếng "nước" của riêng ta*

*Tiếng chẳng mất khi Loa thành đã mất*

*Nàng Mị Châu quì gối lạy cha già.*

*Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng*

*Dưới cát vùi sóng dập chẳng hề nguôi*

*Tiếng tủi cực kẻ ăn cầu ngủ quán*

*Thành Nguyễn Du vằng vặc nỗi thương đời.*

*...*

Lưu Quang Vũ là nhà thơ tài hoa với những vần thơ giàu hình ảnh, suy tư. Lâu nay, người đọc biết đến Lưu Quang Vũ như một nhà thơ “lạc dòng” trong nền thơ ca Cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, trong số các tác phẩm bị kết án “lạc dòng lịch sử” đó thì bài thơ Tiếng Việt như một minh chứng cho hồn thơ luôn đau đáu với tình yêu nước tha thiết.

Trong việc khẳng định vẻ đẹp của ngôn ngữ tiếng Việt, nhà thơ cũng thể hiện niềm tự hào về sức sống mãnh liệt của thứ tiếng sau bao nhiêu thế kỉ bị đồng hoá, đô hộ vẫn ngời ngời kiên cường trước những thăng trầm của lịch sử. Đó là thứ tiếng đẹp đẽ vừa mộc mạc, giản dị vừa giàu cảm xúc, hình ảnh với sự phong phú đa dạng của những âm, thanh, sắc điệu, ngôn từ... Chữ “bùn” trong câu thơ thứ hai tốn không biết giấy mực của các nhà phê bình vừa khẳng định vẻ giản dị của ngôn ngữ bình dân nhưng cũng vừa nêu bật nỗi đau thân phận của đất nước bị đô hộ. Không có một thứ ngôn ngữ nào giàu hay nghèo, giàu hay nghèo là nằm ở cách con người sử dụng nó. Đó là điều được Lưu Quang Vũ minh chứng trong bài thơ này. Đọc bài thơ, mỗi người sẽ có cái nhìn trân trọng, tự hào và có ý thức hơn trong việc gìn giữ, phát huy sự trong sáng của tiếng Việt để trở nên giàu đẹp hơn.

Tiếng nói – tài sản văn hoá vô giá của bất cứ một dân tộc nào. Gìn giữ ngôn ngữ cũng là gìn giữ chủ quyền dân tộc, là sự khẳng định hùng hồn về nền văn hoá đậm đà bản sắc. Bài thơ vừa đẹp ở ngôn từ, hình ảnh vừa sâu sắc trong ý nghĩa, tư tưởng gửi gắm, sẽ phù hợp với tầm đón nhận của học sinh lớp 11. Với đề tài mới mẻ (phần Đọc văn trong chương trình Ngữ văn hiện nay chưa có tác phẩm có chung đề tài này), việc đưa vào giảng dạy sẽ giúp học sinh có cái nhìn trọn vẹn hơn về một giai đoạn văn học và quan trọng hơn hết, mỗi em sẽ có ý thức hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ.

**THỂ THƠ LỤC BÁT**

**CHÂN QUÊ**

**(Nguyễn Bính)**

*Hôm qua em đi tỉnh về   
Đợi em ở mãi con đê đầu làng   
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng   
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!   
  
Nào đâu cái yếm lụa sồi?   
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?   
Nào đâu cái áo tứ thân?   
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?   
  
Nói ra sợ mất lòng em   
Van em em hãy giữ nguyên quê mùa   
Như hôm em đi lễ chùa   
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh!   
  
Hoa chanh nở giữa vườn chanh   
Thầy u mình với chúng mình chân quê   
Hôm qua em đi tỉnh về   
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều*

Bài thơ đậm đà tính dân tộc từ thể thơ lục bát đến hình ảnh, ngôn từ và thế giới thẩm mĩ. Nguyễn Bính đã nói được cái tình quê, hồn quê rất Việt Nam mặc dù hình tượng em trong bài thơ bị lối sống thành thị chi phối làm thay đổi rất nhiều. Những câu hỏi tu từ, cảm thán cứ thế buông ra trong sự tiếc nuối, hẫng hụt đầy chua xót. Khép lại bài thơ là nỗi buồn của chàng trai thôn quê nhưng lại là tạo niềm tin về giá trị cái đẹp bản sắc. Do đó, vượt ra ngoài tình cảm nam nữ thông thường, tác phẩm còn là niềm khao khát về việc giữ gìn bản sắc dân tộc, cái đẹp nguyên sơ thuần hậu mang cốt cách tâm hồn Việt Nam. Trong bối cảnh giao lưu văn hoá mở rộng, tác phẩm sẽ luôn có giá trị nhất định.

Bài thơ nên được đưa vào giảng dạy trong Ngữ văn 11 bởi phù hợp với giai đoạn văn học hiện đại. Bên cạnh những bài thơ lãng mạn của phong trào thơ Mới, Chân quê của Nguyễn Bính sẽ góp phần giúp bạn đọc hiểu hơn giá trị thơ ca một thời.

**THỂ THẤT NGÔN BÁT CÚ**

**CẢNH CHIỀU HÔM**

**(Bà Huyện Thanh Quan)**

*Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn*

*Tiếng ốc xa đưa vẳng trống dồn*

*Gác mái, ngư ông về viễn phố*

*Gõ sừng, mục tử lại cô thôn*

*Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi*

*Dặm liễu sương sa khách bước dồn*

*Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ*

*Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn.*

Thơ Bà Huyện Thanh Quan mang vẻ đài cát, sang trọng, nặng nỗi niềm hoài cổ, ngôn từ chọn lọc, tinh tế giàu màu sắc văn chương. Thể thất ngôn bát cú vốn phù hợp thể hiện nét cổ kính, trang nhã nhưng không kém phần sâu sắc là thể loại được nữ sĩ hay sử dụng. Bài thơ là một buổi chiều thấm buồn từ âm thanh, hình ảnh, con người. Một không gian đượm buồn trong nỗi niềm li biệt chan chứa tình thương nhớ, bâng khuâng.

Khi học về văn học trung đại với tính quy phạm đặc trưng của giai đoạn văn học này, bài thơ được xem là một trong những thi phẩm tiêu biểu thể hiện nét đẹp văn học một thời. Hình ảnh thơ ước lệ, kết cấu cân đối, hài hoà, ý tứ sâu xa sẽ giúp các em cảm nhận rõ hơn về thi pháp văn học trung đại. Bài thơ nên đưa vào giảng dạy ở ngữ văn 11 tập 1. Bởi văn học trung đại vốn có hai nữ sĩ tài hoa là Hồ Xuân Hương và Bà huyện Thanh Quan. Thiết nghĩ bên cạnh bài thơ Tự tình II của Hồ Xuân Hương, thì thêm bài Cảnh Chiều hôm của Bà Huyện Thanh Quan sẽ giúp học sinh có cái nhìn so sánh về phong cách của hai nhà thơ, sự soi chiếu sẽ làm nổi bật nét riêng của các tác giả đồng thời cũng thấy được nỗi niềm tâm trạng của con người (đặc biệt là người phụ nữ) trong bi kịch thời đại.

**THỂ THƠ TỰ DO**

**CON CÒ**

**(Chế Lan Viên)**

*Con còn bế trên tay   
Con chưa biết con cò   
Nhưng trong lời mẹ hát   
Có cánh cò đang bay:   
"Con cò bay la   
Con cò bay lả   
Con cò Cổng Phủ   
Con cò Đồng Đăng..."   
Cò một mình, cò phải kiếm lấy ăn   
Con có mẹ, con chơi rồi lại ngủ   
"Con cò ăn đêm   
Con cò xa tổ   
Cò gặp cành mềm   
Cò sợ xáo măng..."   
Ngủ yên, ngủ yên, cò ơi, chớ sợ   
Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng   
Trong lời ru của mẹ thấm hơi xuân   
Con chưa biết con cò con vạc   
Con chưa biết những cành mềm mẹ hát   
Sữa mẹ nhiều, con ngủ chẳng phân vân   
  
  
Ngủ yên, ngủ yên, ngủ yên   
Cho cò trắng đến làm quen   
Cò đứng ở quanh nôi   
Rồi cò vào trong tổ   
Con ngủ yên thì cò cũng ngủ   
Cánh của cò, hai đứa đắp chung đôi   
Mai khôn lớn, con theo cò đi học   
Cánh trắng cò bay theo gót đôi chân   
Lớn lên, lớn lên, lớn lên...   
Con làm gì?   
Con làm thi sĩ   
Cánh cò trắng lại bay hoài không nghỉ   
Trước hiên nhà   
Và trong hơi mát câu văn   
  
  
Dù ở gần con   
Dù ở xa con   
Lên rừng xuống bể   
Cò sẽ tìm con   
Cò mãi yêu con   
Con dù lớn vẫn là con của mẹ   
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con   
À ơi!   
Một con cò thôi   
Con cò mẹ hát   
Cũng là cuộc đời   
Vỗ cánh qua nôi   
Ngủ đi, ngủ đi!   
Cho cánh cò, cánh vạc   
Cho cả sắc trời   
Đến hát   
Quanh nôi*

Con cò” là một bài thơ dài, nhiều ý, hình tượng phong phú, biến hóa hàm súc. Hình tượng con cò trong bài thơ khi là hình ảnh thực, khi là hình ảnh tượng trưng: khi là mẹ, khi là con, khi là đất trời, khi là cuộc đời, khi là hiện tại, khi lại là tương lai… Tình yêu của mẹ qua lời mẹ ru mẹ hát kết tinh thành thế giời tâm hồn tuổi thơ con, cho mai sau vỗ về những giấc mơ, là thế giới nghệ thuật của những bài thơ con viết.

Âm điệu da diết, ngọt ngào mang âm hưởng ca dao dân ca cũng chính là tiếng nhạc lòng thổn thức bao người Việt sống ở ruộng đồng nơi cánh cò bay lả bay la. Bài thơ vì thế có sức dư vang chạm đến miền sâu xa trong tâm khảm con người bởi ai cũng có tình yêu với mẹ, tình sông núi quê mình.

Với nội dung trên, bài thơ nên được đưa vào giảng dạy trong chương trình ngữ văn 8. Bởi bài thơ sẽ đánh thức những gì tốt đẹp nhất ở các em về tình mẹ, tình cảm với kho tàng văn học dân gian. Đây là cơ sở để lên chương trình phổ thông, các em sẽ hiểu vì sao học phần Văn học dân gian được học trong ngữ văn 10 tập 1, chiếm số tiết khá nhiều. Trong xu hướng hội nhập với việc tiếp xúc nhiều văn hoá nước ngoài thì việc gìn giữ nền tảng văn hoá dân tộc với kho tàng văn học dân gian chính là cách các em khẳng định bản sắc dân tộc. Bài thơ cũng là một nốt lặng cần thiết trong cuộc sống quá xô bồ khi thời đại công nghệ thông tin phát triển vượt bậc, mỗi người cần sống chậm hơn để hiểu một điều tình cảm nào là thực sự quan trọng nhất của mỗi người. Với học sinh lớp 8, đang tuổi dậy thì với sự ngỗn ngang của nhiều cảm xúc, có lúc ương ngạnh, bướng bỉnh thì việc hiểu, trân trọng mẹ cũng là cách để các em bồi dưỡng thêm cho đời sống tâm hồn từ đó điều chỉnh hành vi, tình cảm cho phù hợp.

**THỂ THƠ VĂN XUÔI**

**SÔNG ĐÁY**

**(Nguyễn Quang Thiều)**

*Sông Đáy chảy vào đời tôi   
Như mẹ tôi gánh nặng rẽ vào ngõ sau mỗi buổi chiều đi làm về vất vả   
Tôi dụi mặt vào lưng người đẫm mồ hôi mát một mảnh sông đêm   
Năm tháng sống xa quê tôi như người bước hụt   
Cơn mơ vang lên tiếng cá quẫy tuột câu như một tiếng nấc   
Âm thầm vỡ trong tôi, âm thầm vỡ cuối nguồn   
Tỏa mát xuống cơn đau tôi là tóc mẹ bến mòn đứng đợi   
Một cây ngô cuối vụ khô gầy   
Suốt đời buồn trong tiếng lá reo.   
  
Những chiều xa quê tôi mong dòng sông dâng lên ngang trời cho tôi được nhìn thấy   
Cho đôi mắt nhớ thương của tôi như hai hốc đất ven bờ, nơi những chú bống đến làm tổ được giàn dụa nước mưa sông.   
  
Sông Đáy ơi! chiều nay tôi trở lại   
Những cánh buồm cổ tích đã bay xa về một niềm tức tưởi   
Em đã mang đôi môi màu dâu chín sang đò một ngày sông vắng nước   
Tôi chỉ gặp những bẹ ngô trắng trên bãi   
Tôi nhớ áo em tuột rơi trên bến kín một trăng xưa.   
  
Sông Đáy ơi, sông Đáy ơi…chiều nay tôi trở lại   
Mẹ tôi đã già như cát bên bờ   
Ôi mùi cát khô, mùi tóc mẹ tôi   
Tôi quì xuống vốc cát ấp vào mặt   
Tôi khóc.   
Cát từ mặt tôi chảy xuống dòng dòng.*

Cuộc sống mới với những bộn bề, gai góc và cả những thách thức mới đã khiến ngày càng nhiều người tìm đến với thơ văn xuôi bởi nó truyền tải được những cảm xúc phức hợp của con người trước thời thế, nhất là những người trẻ. Đó là những biến thái tinh vi, những rung cảm phức tạp trong tâm hồn của con người với cái nhìn đa chiều vào tận sâu bản thể.

Có biết bao dòng sông chảy tràn trên những trang thơ mang hồi ức, kỉ niệm. Con sông là biểu tưởng văn hoá của con người Việt Nam qua bao thế hệ, nay đi vào thơ các nhà thơ hiện đại vừa mang vẻ truyền thống vừa mở rộng thêm nét nghĩa mới vừa độc đáo, vừa sâu sắc. Dòng sông tắm mát tuổi thơ nhà thơ là con sông Đáy chảy trong tâm thức làng Chùa để đi xa lòng nhớ thương da diết. Gợi nhớ về con sông, nhà thơ như tìm lại những gì đã mất để thấy mình của hôm qua và để cho hôm nay.

Bằng lối viết kết hợp giữa thực và mộng, giữa những ảo ảnh và những xúc cảm thật nhất qua những hình ảnh dồn dập đặt kề nhau, những câu thơ ngắn dài xen kẽ đã thể hiện thoáng suy nghiệm về cuộc đời. Con sông và cũng là cuộc đời, giữa bao khúc rẽ ngoặt lại trở về với bến bờ xưa, để neo về những gì gần gụi nhất đã in hằn trong tâm thức con người. Có những tiếc nuối, hẫng hụt, chua xót nhưng là những cảm giác cuộc đời cho con người khi đi gần trọn kiếp người. Sông Đáy chảy trong nhà thơ không chỉ là con sông của quá khứ, hiện tại mà còn là con sông của đời người.

Bài thơ làm theo lối thơ văn xuôi khó nắm bắt nhịp, lời với những hình ảnh đa nghĩa không dễ lĩnh hội. Nhưng trong môi trường hiện đại, cách diễn đạt tình cảm trong bài thơ lại không quá xa lạ với người đọc. Đây có thể được xem là bài thơ khơi gợi nhiều suy tư, như một trải nghiệm trong tiết *Luật thơ* của chương trình 12. Bên cạnh những thể thơ quen thuộc, các em cũng nên làm quen với thể thơ mới lạ. Điều này cũng thật cần thiết bởi ngoài những tác phẩm viết về chiến tranh, các em sẽ hiểu thêm về những gì là đời nhất trong nhịp sống hôm nay.

**THỂ HỢP THỂ**

**BÊN KIA SÔNG ĐUỐNG**

**(Hoàng Cầm)**

*Em ơi! Buồn làm chi   
Anh đưa em về sông Đuống   
Ngày xưa cát trắng phẳng lỳ   
Sông Đuống trôi đi   
Một dòng lấp lánh   
Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ   
  
Xanh xanh bãi mía bờ dâu   
Ngô khoai biêng biếc   
Đứng bên này sông sao nhớ tiếc   
Sao xót xa như rụng bàn tay   
  
Bên kia sông Đuống   
Quê hương ta lúa nếp thơm đồng   
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong   
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp   
Quê hương ta từ ngày khủng khiếp   
Giặc kéo lên ngùn ngụt lửa hung tàn   
  
Ruộng ta khô   
Nhà ta cháy   
Chó ngộ một đàn   
Lưỡi dài lê sắc máu   
  
Kiệt cùng ngõ thẳm bờ hoang   
Mẹ con đàn lợn âm dương   
Chia lìa đôi ngả   
Đám cưới chuột tưng bừng rộn rã   
Bây giờ tan tác về đâu ?   
  
...  
  
Ai về bên kia sông Đuống   
Có nhớ từng khuôn mặt búp sen   
Những cô hàng xén răng đen   
Cười như mùa thu tỏa nắng   
Chợ Hồ, chợ Sủi người đua chen   
Bãi Tràm chỉ người dăng tơ nghẽn lối   
Những nàng dệt sợi   
Đi bán lụa mầu   
Những người thợ nhuộm   
Đồng Tỉnh, Huê Cầu   
Bây giờ đi đâu ? Về đâu ?   
...*

*Bên kia sông Đuống* là bài thơ từng được đưa vào chương trình Ngữ văn 12 nhưng sau đó bị cắt mất theo phần biên soạn sách giáo khoa Ngữ văn mới. Thiết nghĩ, đây là bài thơ có giọng điệu da diết thể hiện tình yêu quê hương sâu nặng với nỗi đau xót tê tái khi mảnh đất quê hương bị tàn phá. Mọi giá trị vật chất – văn hoá tinh thần bị giẫm đạp của vùng đất Kinh Bắc không chỉ đánh thức tình yêu quê hương đất nước trong mỗi người mà còn giúp người đọc mọi thế hệ nhận thức về chiến tranh. Hơn nữa, với thi phẩm Hoàng Cầm cũng thể hiện giá trị bản sắc văn hoá dân tộc gợi từ những bức tranh Đông Hồ tươi vui, nhiều màu sắc với phong tục nhuộm răng ăn trầu của người Việt xưa qua những hình ảnh, ngôn từ giàu sức gợi. Đây là điều nên được các bạn trẻ thời hiện đại quan tâm trân trọng và gìn giữ trong quá trình giao lưu văn hoá mở rộng.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**KHOA NGỮ VĂN**

C:\Program Files (x86)\Microsoft Office\MEDIA\CAGCAT10\j0298897.wmf

**Đề tài: TUYỂN CHỌN CÁC BÀI THƠ HAY THUỘC CÁC THỂ THƠ**

**Học phần: THI PHÁP HỌC HIỆN ĐẠI – LÝ THUYẾT VÀ ỨNG DỤNG**

**Giảng viên hướng dẫn: GS. Huỳnh Như Phương**

**Nhóm thực hiện : Đặng Thị Thanh Hường**

**Khóa : Cao Học K33**

**Chuyên ngành : Văn học Việt Nam.**

*Đà Nẵng tháng 05 năm 2017*